

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 29/03/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLI+VSP02+TD3	7:25	14+3+4	0+0+0		1+1+10	0+0+0	
2		TD5+CLO+PVD1	7:25	1+20+0	0+0+0		0+20+0	0+0+0	Chuyen 2 CLO- PVD1
3		TD1+PVD2+P10	7:25	16+1+5	0+0+0		14+1+6	0+0+0	chuyen 2 PVD2- p10
4		RC4+RP1+P1	9:25	2+5+13	0+0+0		2+3+16	0+0+0	chuyen 1 rc4- rp1
5		CLO+TD1	9:25	12+7	0+0		13+5	0+0	
6		MRM+P8	11:25	14+6	0+0		11+6	0+0	

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	TO: TD5 - CLO - PVD1	CREW: TTrung - ĐNam - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH CÔNG	TD5	36	1	7		71	KHOAN	Vietnamese
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	95	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN CÔNG PHU	CLO	92	1	7		82	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TRUNG	CLO	86	1	3		82	KHOAN	Vietnamese
5	VŨ THỂ NĂNG	CLO	93	1	8		60	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VĂN LÝ	CLO	96	1	7		63	KHOAN	Vietnamese
7	ĐẶNG KIM DƯƠNG	CLO	800	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	VŨ VĂN LONG	CLO	01	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
9	HÀ QUỐC DŨNG	CLO	94	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN ĐÔNG	CLO	91	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM TIẾN VINH	CLO	90	1	19		84	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH THU	CLO	99	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM VĂN DUY	CLO	98	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN TRƯỜNG SƠN	CLO	84-85	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
15	TÔ ANH TUÂN	CLO	87	1	11		75	KHOAN	Vietnamese
16	LUƠNG NGỌC KHƯƠNG	CLO	88	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	LÊ MINH HIỆP	CLO	97	1	5		73	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN PHU VINH	CLO	89	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
19	PHAN THANH TÂM	CLO	83	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
20	ALASOV ALEKANDR	CLO	51	1	6		110	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	1	1	7	71	0	0		CHUYEN 2 KHACH CLO SANG PVD1
2	CLO	19	20	137	1.388	0	20		
3	PVD1	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		20	21	144	1.459	0	22		
WEIGHT KG				144	1.459	0			

GRAND TOAL: 1.603 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2022	TO: TD1 - PVD2 - P10	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: LHải - VTHU - VAnh -	ETA: 09:20
VANG-1		HTNam	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BRATCHIKOV ANDRIY	TD1	40	1	7		92	KHOAN	Vietnamese
2	STESHIN VALERIY	TD1	41	1	11		167	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN MẠNH HÙNG	TD1	57	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VĂN NAM	TD1	42	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN LĂNG	TD1	51	1	4		77	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THIỀU	TD1	44	1	10		71	KHOAN	Vietnamese
7	HOANG VĂN DUY	TD1	56	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN PHI HÙNG	TD1	52	1	9		81	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	55	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
10	HOANG NGỌC QUÂN	TD1	46-47	2	17		81	KHOAN	Vietnamese
11	MAI ĐẠI HAI	TD1	45	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN TIẾN DŨNG	TD1	53	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TUYẾN	TD1	48-49	2	12		57	KHOAN	Vietnamese
14	TRỊNH HỮU NGHĨA	TD1	43	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
15	CU THANH NHÂN	TD1	50	1	5		64	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN NGỌC THAI	TD1	54	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
17	VÔ TRỌNG NHÌEN	PVD2	10	1	13		60	KH-THAC	Vietnamese
18	HOANG SY NGUYỄN	P10	02	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM VĂN HƯƠNG	P10	07-08	2	17		74	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	P10	03-04	2	7		80	KH-THAC	Vietnamese
21	VŨ ĐĂNG HOANG	P10	06	1	5		69	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN HUÂN	P10	05	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

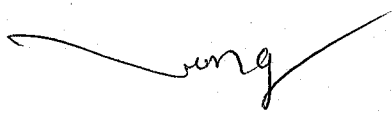
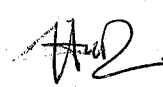
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	16	18	126	1.273	0	14		CHUYEN 2 KHACH TU PVD2 SANG P10
2	PVD2	1	1	13	60	0	1		
3	P10	5	7	42	369	0	6		
TOTAL		22	26	181	1.702	0	21		
WEIGHT KG				181	1.702	0			

GRAND TOAL: 1.883 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 04	TO: RC4 - RP1 - P1	CREW: HÙNG - XTrường - QTrường	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG TRUNG HIỆU	RC4	99-700	2	12	25	71	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG MINH	RC4	96	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUANG LỘC	RP1	94	1	5	15	77	KH-THAC	Vietnamese
4	HUYNH MINH SANG	RP1	24	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	59	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐẶNG TRỌNG GIAO	RP1	60	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
7	K.LY	RP1	95	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NINH QUỐC HỘI	P1	57	1	14		72	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN HỮU DUNG	P1	73-75	3	20		86	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ ĐÌNH PHÚC	P1	72	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM SỸ HIỆP	P1	71	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN PHIÊN	P1	68	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
13	VÕ HỒNG HAI	P1	69-70	2	10		65	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ THẾ ĐẠI	P1	58	1	6		76	HA VIỆT	Vietnamese
15	PHẠM HỒNG THANH	P1	65-66	2	10		65	HA VIỆT	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN VINH	P1	62-63	2	12		75	HA VIỆT	Vietnamese
17	LÊ VĂN TÂY	P1	64	1	14		65	HA VIỆT	Vietnamese
18	ĐẠU VĂN SƠN	P1	67	1	8		58	HA VIỆT	Vietnamese
19	NGUYỄN XUÂN DUNG	P1	59-60	2	14		70	HA VIỆT	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN TRÁ	P1	61	1	7		77	HA VIỆT	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC4	2	3	18	131	25	2		CHUYỂN 1 PAX TỪ RC4 SANG RP1
2	RP1	5	5	32	363	15	3		
3	P1	13	19	130	897	0	16		
TOTAL		20	27	180	1.391	40	21		
WEIGHT KG				180	1.391	40			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

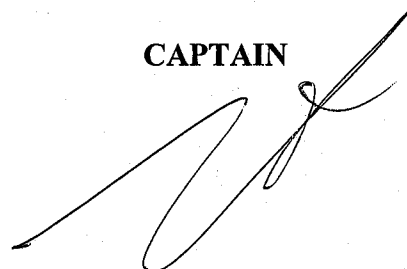
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2022	TO: CLO - TD1	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐNam - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HUY TUYỀN	CLO	74	1	6		56	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM TẤT LỰC	CLO	79-80	2	8		72	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HOANG TRƯỞNG	CLO	76	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN PHỐN	CLO	70	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN SƠN	CLO	75	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN ĐĂNG KHOA	CLO	72	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
7	TU QUỐC VIỆT	CLO	71	1	9		66	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ XUÂN TÙNG	CLO	69	1	10		65	ANTOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HẠM HÀ	CLO	77-78	2	6		63	DVL	Vietnamese
10	VU VĂN THÂM	CLO	73	1	5		60	PSV	Vietnamese
11	VU MẠNH HUƠNG	CLO	81	1	5		52	PSV	Vietnamese
12	TRẦN DUY TÂN	TD1	58	1	4	20	74	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ VIỆT THANH	TD1	73	1	5	10	70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN THIỆN TUẤN	TD1	60	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO QUANG LỤC	TD1	61	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG NGỌC SƠN	TD1	59	1	4		58	KHOAN	Vietnamese
17	CHU ĐÌNH THANH	TD1	74	1	8		50	DVL	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN THI	TD1	62	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

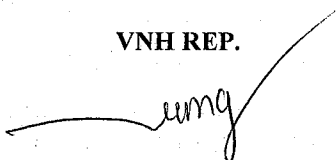
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	11	13	76	725	0	13		
2	TD1	7	7	40	449	30	5		
TOTAL		18	20	116	1.174	30	18		
WEIGHT KG				116	1.174	30			

GRAND TOAL: 1.320 KGS

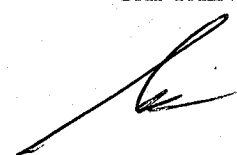
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 29/03/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 06	TO: MRM - P8	CREW: HUNG - MTHAO - Huy	ETA: 13:10
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOLODYKH MIKHAIL	MRM	13	1	7		80	AMNGR	Russian
2	KUCHMII EGOR	MRM	07	1	10		115	AMNGR	Russian
3	SHETININ IVAN	MRM	10	1	7		80	AMNGR	Russian
4	STEPANOV OLEG	MRM	06	1	7		105	AMNGR	Russian
5	DIACHUK DMITRII	MRM	11	1	6		66	AMNGR	Russian
6	OLESHKEVICH DMITRII	MRM	09	1	9		95	AMNGR	Russian
7	ESTIBAIEV IRDZHIGIT	MRM	12	1	10		75	AMNGR	Russian
8	NAUMOV SERGEY	MRM	93	1	8		83	AMNGR	Russian
9	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	08	1	12		85	AMNGR	Russian
10	KHALITOV NAFIS	MRM	96	1	8		81	AMNGR	Russian
11	PETEL SERGEI	MRM	97	1	16		85	AMNGR	Russian
12	ILMENTEV ANDREI	MRM	04	1	20	10	60	AMNGR	Russian
13	KAZACHKOV DENIS	MRM	01	1	13		113	AMNGR	Russian
14	NGUYEN TAN DAT	P8	46-47	2	14		70	NAM TIEN	Vietnamese
15	PHAM NGOC TIEN	P8	43	1	10		55	NAM TIEN	Vietnamese
16	LE NGOC TIEN	P8	45	1	14		63	NAM TIEN	Vietnamese
17	PHAN VAN UT	P8	48-49	2	10		60	NAM TIEN	Vietnamese
18	NGUYEN VAN THANH	P8	44	1	12		55	NAM TIEN	Vietnamese
19	PHAM VAN CHUNG	P8	50	1	8		59	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

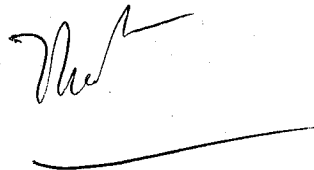
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	13	13	133	1.123	10	11		
2	P8	6	8	68	362	0	7		
TOTAL		19	21	201	1.485	10	18		
WEIGHT KG				201	1.485	10			

GRAND TOAL: 1.696 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

